

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSPT

Ngày: 29 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2020/HSPT ngày 21/12/2020 đối với các bị cáo Mai Hữu Thiện, Trịnh Duy Phương, Nguyễn Đình Tuyên về tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST, ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Hữu T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn 5, xã C, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu Đ, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Duy P**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn 6, xã M, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B , sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 07 NK, tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/6/2020, nhóm thanh niên gồm: Đỗ Văn T4, sinh năm 1997, nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; Đỗ Xuân Hà, sinh năm 2001, nơi cư trú: thôn 1B, xã M, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; Đỗ Nguyễn Thành L , sinh năm: 2004, nơi cư trú: tổ dân phố Q , thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; Phạm Văn Thế, sinh năm: 2004, nơi cư trú: thôn L, xã K', huyện G, tỉnh Đắk Lắk rủ nhau mua rượu mang đến tại khu vực suối thôn 4 thuộc địa phận khu P, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk để ăn uống. Một lúc sau, Ngô Ngọc H1, sinh năm 2004, nơi cư trú: thôn 6, xã M', huyện G, tỉnh Đắk Lắk) là người quen biết với T4 và H2 đến chơi cùng cả nhóm T4.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Thế M, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn 7, xã K, huyện G, tỉnh Đắk Lắk, Trần Đình N1, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn 5, xã M', huyện G, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Mai H2, sinh năm: 2001, nơi cư trú: thôn 15, xã K, huyện G, tỉnh Đắk Lắk, tạm trú: tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thị T2, sinh năm 2002; Hồ Viết C , sinh năm: 2002, cùng nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk) đi xe mô tô mang rượu và thịt đến khu vực suối cách nhóm Đỗ Văn T4 đang ngồi khoảng 20 mét rồi cả nhóm ngồi nướng thịt và uống rượu. Do không có dao để cắt thịt nên Cảnh đi về nhà để lấy dao, trong lúc Cảnh đi về nhà để lấy dao thì Tuyên điện thoại gọi cho bạn là Trịnh Duy P đến chơi. Một lúc sau, P chạy xe mô tô biển số 47H1-595.01, nhãn hiệu SUZUKI-RAIDER, màu sơn: Đen – đỏ đến, thấy xe đẹp nên N1 và H2 mượn xe của P nổ máy rú ga, nẹt pô xe gây ồn ào. Nhóm Đỗ Văn T4 thấy vậy, bức tức nên bỏ về, trên đường về thì T4 nói với H , T6 và L về gọi thêm người là Nguyễn Viết T5 (sinh năm: 2003, nơi cư trú: thôn 5, xã C huyện G, Phạm Ngọc T3 (sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk) quay lại đánh nhóm của T để dẫn mặt, cảnh cáo thì được cả nhóm đồng ý. Trong lúc Tâm bàn bạc với cả nhóm thì Ngô Ngọc H1 chạy xe máy đi theo nhóm T4 nghe thấy nên H1 đã gọi điện thoại và nhắn tin trên facebook cho T , nội dung: “Nhóm bọn anh về đi, nhóm của T4 gọi thêm người quay lại để đánh nhóm anh đó ”, T trả lời: “Ừ, anh biết rồi, mày về trước đi”. Sau đó, T nói lại cho Trịnh Duy P (nhóm T) nghe và hỏi P : “Giờ tụi mình về hay tính sao?”, P nói: “Đề tao gọi bạn tao xuống chơi luôn (ý là xuống đánh nhau), chứ sợ gì”, rồi Phương gọi điện thoại cho bạn là Mai Hữu T (sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã C huyện G, tỉnh Đắk Lắk) nói: “Mày mang dao xuống thác thôn 4 nhậu thịt gà với tao và đụng chuyện giúp tao luôn, mấy

thằng kia đòi chơi tao”, T đồng ý và nói: “ừ, đợi tao tí”. Sau đó, T lấy 01 con dao dài 51cm (cán bằng gỗ, mũi dao sắc nhọn và có vỏ bọc bằng gỗ) giấu trong tay áo khoác gió màu đen và lấy 01 gậy 03 khúc (khi rút ra có chiều dài 46cm) giấu trong cốp xe mô tô biển số: 47H1-581.76, nhãn hiệu SUZUKI-RAIDER, màu sơn: Đen, đi đến địa điểm nhóm P, T đang ngồi chơi khoảng 05m thì P với T đi bộ đến gặp T, T hỏi P : “tụi nó đâu?”, P chỉ tay về bờ suối (cách chỗ nhóm T khoảng 20 mét) và nói: “Lúc nãy tụi nó ngồi chơi ở đây, nghe nói tụi nó về gọi thêm người quay xuống chơi tụi tao”. Nghe vậy, T mở cốp xe lấy gậy 03 khúc đưa cho P cầm, rồi T lấy 01 con dao có vỏ bọc, giấu trong tay áo khoác ra cho P và T xem thì P nói: “Cái này lỡ chém trúng người ta là chết”. Sau đó, không thấy ai đến để đánh nhau nên T lấy gậy 03 khúc cất lại trong cốp xe và cất giấu dao vào trong tay áo khoác, rồi đứng nói chuyện cùng với P và T .

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đỗ Văn T4 gồm: T4, H2, T3, L, T5 và Thông cầm 01 cây gậy gỗ dài khoảng 01m (lấy trên đường đi), chạy xe máy quay lại suối thôn 4, khu P, xã Q. Khi cách T, P và T khoảng 05m thì nhóm T4 dừng xe, T3 cầm cây đi về phía T , P và T1, Thông hỏi “đứa nào đòi đánh mấy thằng em tao” sau đó nhóm T3 dùng tay chân và gậy đánh về phía T , P và T1. Trong lúc đánh nhau T3 dùng gậy đánh trúng vùng lưng, vai T . T rút dao trong tay áo ra chém về phía T3 trúng 04 nhát, trong đó 01 nhát gậy đứt lia cổ tay trái, 01 nhát trên cánh tay trái, 01 nhát ở khuỷu tay phải và 01 nhát vùng lưng trái của T3 gây thương tích. Trong khi, T dùng dao chém anh T3 thì T1 chạy đến gốc cây sung nhặt lấy con dao dài 40 cm (dao cắt thịt của C mang đến từ trước), P lấy gậy ba khúc trong cốp xe của T đánh lại nhóm của T4, nhưng không trúng và không gây ra thương tích cho ai. Trong lúc đánh nhau, L (nhóm T4) nhặt cục đá ném trúng vào đầu chị H gây thương tích. Sau khi xảy ra sự việc, anh T3 và chị H được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 611 ngày 05/6/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh T3 là 51% (Năm mươi một phần trăm). Vật tác động: Vật sắc, bén. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đứt lia cổ tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; Vết thương nông mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, hơi cong mở lên trên là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ trái qua phải; Vết thương đã khô, nằm chéo góc mặt trước khuỷu phải là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ sau ra trước và vết thương nằm ngang vùng lưng trái, tiếp giáp đường nách sau trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ sau ra trước.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 899 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh T3 do thương tích gây nên hiện tại là: 53% (năm mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 656 ngày 20/6/2020 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị H là 02% (Hai phần trăm). Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao dài 51cm, lưỡi dao rộng 4,5cm sắc, bén, cán bằng gỗ dài 14cm, mũi dao sắc, nhọn (có bao lưỡi dao bằng gỗ) và 01 điện thoại NOKIA màn hình trắng – đen, có gắn số thuê bao: 0935.721.757 của Mai Hữu T ; 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao rộng 5cm sắc, bén, cán bằng gỗ dài 13cm, mũi dao bằng; 01 điện thoại SAM SUNG màn hình cảm ứng có gắn số thuê bao: 0358.149.165 và 0852.232.393 của Trịnh Duy P ; 01 gậy ba khúc màu đen; 01 chiếc dép tông bên chân trái màu vàng; 01 chiếc dép bên chân phải màu đen; 01 khẩu trang màu đen – xám.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P và Nguyễn Đình T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Duy P** 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T1** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16, 17/11/2020, các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 đều có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T , P , T1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và căn cứ các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được người bị hại bãi nại, các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và việc phạm tội của các bị cáo cũng có một phần lỗi người bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt, cụ thể:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu T** từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Duy P** từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T1** từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03/6/2020, tại khu vực suối thôn 4 thuộc khu P, xã Q , huyện G, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi bị cáo T1 được bạn là Ngô Ngọc H1 gọi điện thoại và nhắn tin trên facebook về việc nhóm của Đỗ Văn T4 bàn bạc quay lại đánh nhóm của bị cáo để dần mặt, cảnh cáo vì trước đó nhóm bạn của bị cáo là Nguyễn Thị Mai H và Trần Đình N nổ máy rú ga, nẹt pô xe mô tô gây ồn ào thì bị cáo T1 nói lại cho bị cáo P nghe và hỏi bị cáo P : “Giờ tụi mình về hay tính sao?”, bị cáo P nói: “Để tao gọi bạn tao xuống chơi luôn (ý là xuống đánh nhau), chứ sợ gì”, rồi bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo T nói: “Mày mang dao xuống thác thôn 4 nhậu thịt gà với tao và đừng chuyện giúp tao luôn, mấy thằng kia đòi chơi tao”, bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T mang theo 01 con dao dài 51cm và 01 gậy ba khúc đến gặp bị cáo P , T1. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày nhóm của T gồm: T4, L , T2, T5, H1, T3 đến gặp nhóm của các bị cáo để giải quyết mâu thuẫn thì xảy ra xô xát, khi thấy T3 cầm cây đi về phía T , P và T1, T3 hỏi “đưa nào đòi đánh mấy thằng em tao” sau đó nhóm T3 dùng tay chân và gậy đánh về phía T, P và T1. Bị cáo P cầm 01 gậy ba khúc, bị cáo T1 cầm 01 con dao đánh lại nhóm của T3 nhưng không gây thương tích cho ai. Trong lúc đánh nhau T3 dùng gậy đánh trúng vùng lưng, vai T . T rút dao trong tay áo ra chém về phía T 04 nhát, trong đó 01 nhát gây đứt lìa cổ tay trái, 01 nhát trên cánh tay trái, 01 nhát ở khuỷu tay phải và 01 nhát vùng lưng trái. Hậu quả, anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 53%. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hình sự đối với các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P, Nguyễn Đình T xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Mai Hữu T 07 năm tù, bị cáo Trịnh Duy P 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đình T 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình bị hại và được bị hại bãi nại, các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và việc phạm tội của các bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại có hành vi dùng gậy đánh bị cáo trước. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời cũng thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng khi xử lý người phạm tội của Nhà nước ta.

[3]. Về án phí: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2]. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Hữu T , bị cáo Trịnh Duy P .

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu T 05** (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Duy P 05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Tuyền.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T1 04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2020.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Mai Hữu T , Trịnh Duy P , Nguyễn Đình T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết